

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - QUẢNG NGÃI
Số: 02/2025/QĐST – DS.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 54/2025/TLST – DS ngày 02 tháng 6 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Huế T, sinh năm 1981; số CCCD 056181011639, cấp ngày 11/11/2021 tại Cục C1 về TTXH; địa chỉ: 6 L, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, (Nay là 6 L, phường T, tỉnh Khánh Hòa); Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Ngọc B, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố D, xã B, tỉnh Quảng Ngãi;

Bị đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm 1977, (số CMND 233109302, cấp ngày 06/4/2018 tại Công an tỉnh K); địa chỉ: Tổ dân phố B, xã B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc thanh toán nợ vay:

- Ông Võ Văn C thừa nhận đã vay tiền của bà Dương Thị Huế T vào năm 2021 là 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), do việc kinh doanh không thuận ông C chưa trả được đồng nào tiền gốc. Ông Võ Văn C có trách nhiệm trả số tiền 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng) cho bà Dương Thị Huế T.

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật nếu ông Võ Văn C chậm trả tiền cho bà Dương Thị H T thì phải chịu lãi 10%/năm/số tiền nợ gốc chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.2. Bà Dương Thị Huế T xin rút yêu cầu đòi số tiền lãi 216.000.000đ (Hai trăm mười sáu triệu đồng).

2.3. *Về án phí*: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Ông Võ Văn C chịu trách nhiệm nộp 14.000.000đ (*Mười bốn triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Bà Dương Thị Huế T được nhận lại 18.240.000đ (*Mười tám triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0002239 ngày 02/6/2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (Nay là P Thi hành án dân sự 11, tỉnh Quảng Ngãi).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND khu vực 11;
- THADS Quảng Ngãi;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo